

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/DSST - HNGĐ.

Ngày: 26 - 9 - 2018.

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Thiên Lương

2. Ông Trần Minh Khai

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Vịnh – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Hồ Thị Kim Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST - HNGĐ ngày 17/5/2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐST- DS ngày 22/8/2018. Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2018/QĐST – HNGD ngày 06/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Cao Văn A, sinh năm: 1983

Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm: 1982

Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/5/2018 và bản tự khai ngày 09/6/2018 cũng như lời trình bày tại phiên tòa anh Cao Văn A khai: Tôi (Cao Văn A) và chị Phan Thị T tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 18/9/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên nội tại Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng

không hợp tính, không cùng quan điểm sống, hai bên thiếu quan tâm đến nhau. Năm 2010 chị Phan Thị T bỏ về nhà ngoại tại thôn Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh còn anh Cao Văn A sống tại Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa anh Cao Văn A làm đơn xin ly hôn chị Phan Thị T.

Về con chung của vợ chồng: Anh Cao Văn A khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Cao Anh T, sinh ngày 06/9/2009. Từ khi vợ chồng ly thân con Cao Anh T ở với anh Cao Văn A. Nguyên vọng của anh A sau khi ly hôn xin được nuôi con và yêu cầu chị T phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Cao Văn A khai vợ chồng chưa có tài sản chung và không vay mượn gì của ai cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí anh Cao văn A đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003595 ngày 17/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của anh Cao Văn A và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt anh Cao văn A còn chị Phan Thị T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo địa chỉ mà anh A cung cấp nơi ở của chị T Tòa án đã phối hợp với địa phương trực tiếp xác minh tại xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh nhưng anh em của chị T khai hiện chị T không có mặt tại địa phương đi đâu và làm gì không báo cho anh em và gia đình biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn A xin ly hôn chị Phan Thị T hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt anh Cao Văn A còn chị Phan Thị T vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã ủy thác xác minh tại gia đình của chị Phan Thị T thì chị Phan Thị O là người nhà của chị T cho biết chị T hiện không có mặt tại nhà đi đâu làm gì không báo cho gia đình không biết. Chứng tỏ chị Phan Thị T cố tình dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ của mình. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì lý do chị Phan Thị T không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị T tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Phan Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn A và chị Phan Thị T tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau, bất bình trong cuộc sống mà hai bên không giải quyết được nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng chị Phan Thị T đã tự ý bỏ về quê xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh để sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Cao Văn A và chị Phan Thị T thực sự không còn nữa, vợ chồng ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy việc anh Cao Văn A xin được ly hôn chị Phan Thị T là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử anh Cao Văn A được ly hôn chị Phan Thị T.

[3] Về con chung của vợ chồng: Theo lời khai của anh Cao Văn A vợ chồng có một đứa con chung tên là: Cao Anh T, sinh ngày 06/9/2009. Từ khi vợ chồng sống ly thân con Cao Anh T sống với anh A tại thôn B, xã M, nguyện vọng của cháu T sau khi bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng xin được ở với bố và nguyện vọng của anh A cũng xin được nuôi con. Xét nguyện vọng của hai bên là phù hợp nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Cao Anh T, sinh ngày 06/9/2009 cho anh Cao Văn A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Anh Cao Văn A không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị T, trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị Phan Thị T có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Văn A có yêu cầu chị Phan Thị T phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu của anh A là chính đáng và phù hợp nên cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Phan Thị T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Cao Anh T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 10/2018.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Cao Văn A khai vợ chồng chưa có tài sản chung và không có nợ chung không vay, mượn gì của ai cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao Văn A đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật nay phải chịu toàn bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Phan Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình

giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết anh Cao Văn A đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn chị Phan Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành ủy thác xác minh tại nơi tạm trú của chị T tại xóm 3 xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh thì anh em của chị T cho biết chị T hiện không có mặt tại địa phương đi đâu làm gì anh em không biết. Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật và tiến hành đưa vụ án ra xét xử nhưng chị T vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay chị T tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Phan Thị T. Về tình cảm vợ chồng đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử anh Cao Văn A được ly hôn chị Phan Thị T. Về con chung xét ý kiến cũng như nguyện vọng của con và anh A đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Cao Anh T, sinh ngày 06/9/2009 cho anh Cao Văn A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Phan Thị T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 10/2018. Tài sản chung và công nợ chung anh Cao Văn A không yêu cầu nên không xem xét. Án phí dân sự anh Cao Văn A phải chịu 3000.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Án phí cấp dưỡng nuôi con chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Cao Văn A đối với chị Phan Thị T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Phan Thị T.

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Anh Cao Văn A được ly hôn chị Phan Thị T.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Cao Anh T, sinh ngày 06/9/2009 cho anh Cao Văn A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Anh Cao Văn A không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với chị Phan Thị T, trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con chị Phan Thị T có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc chị Phan Thị T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con Cao

Anh T, sinh ngày 06/9/2009 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 10/2018.

4. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Cao Văn A khai không có tài sản chung và công nợ chung không yêu cầu phân chia nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Anh Cao Văn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh Cao Văn A đã nộp theo biên lai số: 0003595 ngày 17/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy anh Cao Văn A đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Cao văn A vắng mặt chị Phan Thị T. Tuyên bố anh Cao Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (26/9/2018) chị Phan Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Đồng;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

(Đã ký)

Trần Thanh Dân